

MC-Quellmittel 100

Phụ gia tương nở, trợ bơm.

THUỘC TÍNH SẢN PHẨM:

- Có khả năng nở.
- Chống co ngót.
- Giảm sự tách nước của hỗn hợp vữa và bê tông.
- Tăng mức chống thấm và khả năng chống xâm thực của các kết cấu bê tông.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Neo đất, neo đá.
- Vữa rót cho ống siêu âm cọc khoan nhồi.
- Trám kín đặc tất cả các lỗ hổng, khe nứt, xử lý vết nứt.
- Bảo vệ cáp dự ứng lực chống lại sự ăn mòn.
- Vữa, bê tông không co ngót.

GHI CHÚ:

- **MC-Quellmittel 100** là sản phẩm đặc biệt có khả năng làm tăng độ dẻo, chế tạo vữa bơm hoặc kết hợp với các loại phụ gia MC-BIFI khác để chế tạo các loại bê tông, vữa có các yêu cầu kỹ thuật khác nhau.
- Sản xuất bê tông chèn, vữa không co ngót khi thêm cát vào hỗn hợp vữa lỏng.
- Cấp phối điển hình:
 - Không có cát: **MC-Quellmittel 100** : 4%/CKD; tỉ lệ N/CKD: 0,35-0,38.
 - Có cát: **MC-Quellmittel 100** : 4-5%/CKD; tỉ lệ N/CKD: 0,4-0,45, tỉ lệ Cát/CKD: 1/1.
- Có thể trộn như sau: Nước, **MC-Quellmittel 100** rồi đến xi măng cho vào từ từ trong khi trộn.
- Trong trường hợp có cát thì phải cho cát vào sau xi măng, thời gian trộn phải đảm bảo hỗn hợp đồng nhất.
- Trước khi thi công các bề mặt bê tông phải được làm sạch, không dính dầu, nhớt và các chất bẩn. Bề mặt kim loại không được rỉ sét, không đọng nước.
- Làm nhám bề mặt bê tông và làm ẩm bão hòa bề mặt bê tông sau khi đã được làm nhám trước khi thi công.
- Sử dụng máy trộn, không nên trộn bằng tay.
- Trộn trong máy trộn 3 phút sao cho hỗn hợp nhuyễn đạt yêu cầu độ chảy theo yêu cầu thi công.
- Nên thi công ngay sau khi trộn vữa để đạt hiệu quả cao nhất, trong quá trình thi công phải đảm bảo dòng chảy vữa phải liên tục.
- Bảo dưỡng bề mặt lộ thiên của vữa ngay khi vữa vừa ráo mặt, tránh bề mặt bị khô sớm.
- Không chứa các chất độc hại, an toàn khi sử dụng với các nguyên tắc an toàn trong xây dựng. Ví dụ như sử dụng găng tay, kính an toàn,...
- Tránh tiếp xúc với thực phẩm và đồ dùng. Tránh tiếp xúc lâu với da. Trong trường hợp nhiễm bẩn, cần rửa kỹ bằng nước. Khi bị văng lên mắt hoặc miệng, cần rửa kỹ bằng nước sạch và tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

| THÔNG SỐ KỸ THUẬT: | Đặc điểm | Đơn vị | Thông số | Nhận xét |
|--------------------|------------------|-------------------|----------|--------------------------|
| | Khối lượng riêng | g/cm ³ | 2.45 | |
| | Liều lượng | kg | 2 - 8 | Trên 100kg chất kết dính |

| ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM: | Dạng | Bột |
|--------------------|--------------------|-----------|
| | Hạn sử dụng | 8 tháng |
| | Hình thức đóng gói | 20kg/ bao |

Các sản phẩm được dựa trên các bài kiểm tra trong phòng thí nghiệm và có thể thay đổi theo thực tế. Để xác định tính phù hợp kỹ thuật từng sản phẩm, các bài kiểm tra sơ bộ cần được thực hiện theo các điều kiện áp dụng.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **11/23**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.